| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐIỆN BIÊN**<br>TỈNH ĐIỆN BIÊN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **108**/2021/HS-ST
Ngày: 13/4/2021.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà:* Bà **Trần Thị Tố Loan.**

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Lò Văn Thương.**

Bà **Bạc Thị Kiên.**

***- Thư ký phiên toà***: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Ông **Lê Thành Công** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Hà Xuân T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1972, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn V Y, xã T Y, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Xuân T1 (đã chết); con bà: Đào Thị B - sinh năm 1945; Vợ: Nguyễn Thị Nguyên - sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án: 01 tiền án. Ngày 15/11/2017 Bị cáo bị TAND huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xử phạt Bị cáo 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 07/6/2019 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống). Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, đã bị Tòa án xét xử nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09/01/2021, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 12 giờ, ngày 09/01/2021, Hà Xuân T đi bộ một mình từ nhà ở thôn C9, xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đem theo 250.000 đồng với mục đích đi tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực bản X, xã T A, huyện Đ B, Bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ ở đâu) đang đứng ở ngoài đường. Bị cáo hỏi người đàn ông đó: "Có Hồng phiến bán không, bán cho 250.000 đồng?". Người đàn ông đó nói: "Có, đưa tiền đây". Bị cáo lấy 250.000 đồng ra đưa cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho Bị cáo 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng gói được hở lửa hàn kín, bên trong có 05 viên Hồng phiến màu hồng. Bị cáo cầm gói Hồng phiến đó ở tay trái rồi đi bộ về nhà, còn người đàn ông đó đi đâu, làm gì Bị cáo không biết. Về đến nhà thấy không có người, Bị cáo lấy ra 01 viên Hồng phiến sử dụng hết bằng hình thức hút, còn lại 04 viên Hồng phiến Bị cáo gói lại như cũ và cầm ở tay trái thì Công an huyện Đ B vào nhà kiểm tra, thu giữ tại tay trái của Bị cáo gói ma túy đó. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, thi hành lệnh khám xét chỗ ở đối với Bị cáo theo đúng qui định. Sau khi hoàn tất thủ tục tổ công tác đã đưa Bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng của vụ án về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 09/01/2021 đã xác định: Khối lượng 04 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ của Hà Xuân T có khối lượng là 0,38 gam, trích 0,09 gam gửi giám định, vật chứng còn lại là 0,29 gam.

Tại bản kết luận giám định số 148/GĐ-PC09 ngày 18/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Hà Xuân T gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC; Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/05/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSĐB ngày 10/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B truy tố bị cáo Hà Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ **01 năm 06 tháng đến 02 năm** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 0,38 gam Methamphetamine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,09 gam, vật chứng còn lại là 0,29 gam).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về thành người có ích cho gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:**

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hà Xuân T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung,biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 14 giờ 15 phút ngày 09/01/2021 tại Thôn C9, xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên Hà Xuân T đã có hành vi cất giấu trái phép tại tay trái của Bị cáo 0,38 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*...*

*...c)....Methamphetamine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn

toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

**[2]** Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

**[3]** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Ngày 15/11/2017 Bị cáo bị TAND huyện Đ B xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 07/6/2019 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. Bị cáo T chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới, chính vì vậy Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra, Mẹ đẻ của bị cáo là Đào Thị B được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã Thanh Yên, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên được gia đình nuôi dưỡng học hết lớp 7/12, nghỉ học ở nhà làm ruộng cùng gia đình.

Năm 2008 Bị cáo kết hôn với chị Nguyễn Thị Nguyên ở Thôn V Y, xã T Y, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên và có 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013.

Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2015 cho đến ngày bị bắt.

Ngày 09/01/2021 bị Công an huyện Đ B bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ B ra Quyết định khởi tố Bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam đối với Bị cáo theo quy định của pháp luật.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do

vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

**[4]** Về vật chứng vụ án gồm: 0,38 gam Methamphetamine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,09 gam, vật chứng còn lại là 0,29 gam) là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

**[5]** Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên HĐXX không xem xét xử lý.

**[6]** Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

**[7]** Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**[8]** Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Hà Xuân T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **02 (Hai) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (09/01/2021).

**2. Về vật chứng vụ án:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy*: 0,38 gam Methamphetamine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,09 gam, vật chứng còn lại là 0,29 gam).

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
-VKSND H. Điện Biên;
-VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Tố Loan**

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

**Trần Thị Tố Loan**